

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 22/2000/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam về xuất nhập khẩu
và các hoạt động thương mại khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam;

Căn cứ Công văn số 5403/VPCP-QHQT ngày 11/12/2000 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến Thủ tướng Chính phủ về ban hành Thông tư của Bộ Thương mại hướng dẫn Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000;

Sau khi trao đổi với các Bộ, ngành hữu quan, Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dưới đây gọi chung là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Phạm vi áp dụng

Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Không áp dụng Mục VII - Tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Việt Nam đối với doanh nghiệp chế xuất có vốn đầu tư nước ngoài.

II. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu

1.1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được trực tiếp xuất khẩu hoặc uỷ thác xuất khẩu sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất theo Giấy phép đầu tư; được nhận uỷ thác xuất khẩu cho các doanh nghiệp khác những hàng hoá cùng loại mà doanh nghiệp được sản xuất theo Giấy phép đầu tư.

1.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được mua những mặt hàng không do doanh nghiệp sản xuất để chế biến xuất khẩu hoặc xuất khẩu, trừ những mặt hàng ghi trong Danh mục kèm theo. Danh mục hàng hoá này có thể được điều chỉnh theo cơ chế điều hành xuất khẩu, nhập khẩu của Chính phủ cho từng thời kỳ.

1.3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm thủ tục xuất khẩu tại cơ quan Hải quan, không phải duyệt kế hoạch xuất khẩu tại Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền.

Khi xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất theo quy định của Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh, doanh nghiệp chỉ cần xuất trình một lần (lần đầu) với cơ quan Hải quan bản sao Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh để làm thủ tục xuất khẩu.

Khi xuất khẩu hàng hoá không do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất, doanh nghiệp phải ghi trong tờ khai Hải quan "Hàng mua tại Việt Nam để xuất khẩu".

Khi xuất khẩu hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá xuất khẩu có hạn ngạch hoặc có chỉ tiêu theo quy định của Chính phủ về cơ chế điều hành xuất nhập khẩu hàng hoá, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xuất trình với cơ quan Hải quan văn bản phân bổ hạn ngạch hoặc chỉ tiêu xuất khẩu của Bộ Thương mại.

Khi xuất khẩu hàng hoá thuộc Danh mục quản lý chuyên ngành, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Nhập khẩu

2.1. Nhập khẩu để tạo tài sản cố định

2.1.1. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư để tạo tài sản cố định hình thành doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Căn cứ Giấy phép đầu tư, Giải trình kinh tế kỹ thuật, doanh nghiệp lập kế hoạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt. Kế hoạch này có thể lập cho toàn bộ thời gian xây dựng cơ bản của dự án hoặc chia thành từng năm phù hợp với tiến độ xây lắp. Kế hoạch nhập khẩu phải phù hợp với Giải trình kinh tế kỹ thuật về cơ cấu vốn phân bổ cho nhập khẩu, về tên hàng, số lượng, quy cách kỹ thuật và trị giá.

Trường hợp kế hoạch nhập khẩu không phù hợp với Giấy phép đầu tư và Giải trình kinh tế kỹ thuật thì phải được cơ quan cấp giấy phép đầu tư chấp thuận trong các trường hợp sau:

Trị giá nhập khẩu từng hạng mục máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư vượt quá 10% trị giá đối với những hạng mục có vốn đầu tư phân bổ nhập khẩu đến 5.000.000USD.

Trị giá nhập khẩu từng hạng mục máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư vượt quá 500.000 USD đối với hạng mục có vốn phân bổ trên 5.000.000USD.

Cơ cấu vốn phân bổ cho từng hạng mục nhập khẩu không có trong Giải trình Kinh tế kỹ thuật.

Máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư so với Giải trình kinh tế kỹ thuật dẫn đến thay đổi mục tiêu sản xuất, thay đổi quy trình công nghệ, năng lực sản xuất kinh doanh.

2.1.2. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư để mở rộng sản xuất

Căn cứ Giấy phép đầu tư đã được điều chỉnh, Giải trình kinh tế kỹ thuật về phần mở rộng sản xuất, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập kế hoạch nhập khẩu máy

móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt.

2.1.3. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển để thay thế, hoặc đổi mới công nghệ

Căn cứ nhu cầu sản xuất, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập kế hoạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển để thay thế, để đổi mới công nghệ trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt.

2.1.4. Hồ sơ đề nghị nhập khẩu

Văn bản đề nghị nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (về nhập khẩu để hình thành doanh nghiệp, nhập khẩu để mở rộng sản xuất, nhập khẩu để thay thế, nhập khẩu để đổi mới công nghệ);

Danh mục hàng hoá nhập khẩu (tên hàng, số lượng, quy cách kỹ thuật, trị giá);

Danh mục máy móc đang sử dụng cần được thay thế, thời gian đã sử dụng, tình trạng máy móc, thiết bị (trong trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị để thay thế);

Bản sao Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh (trong trường hợp hợp đồng hợp tác kinh doanh), Giấy phép đầu tư điều chỉnh tăng vốn (trong trường hợp nhập khẩu máy móc thiết bị để mở rộng sản xuất);

Giải trình kinh tế kỹ thuật (hoặc Giải trình kinh tế kỹ thuật để mở rộng sản xuất);

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (trong trường hợp hợp đồng hợp tác kinh doanh).

2.1.5. Trường hợp trị giá hàng nhập khẩu vượt kế hoạch được phê duyệt không quá 10% và trị giá tuyệt đối không quá 100.000 USD, và nếu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chấp thuận nộp thuế nhập khẩu phần chênh lệch so với kế hoạch, thì doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan Hải quan theo quy định, không cần có sự chấp thuận của Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền. Trường hợp hàng hoá nhập khẩu để xây dựng cơ bản thuộc vốn đầu tư đã được phê duyệt nhưng không xác định được số lượng, không kê được chi tiết, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan Hải quan để trừ lùi theo trị giá đã duyệt.

2.2. Nhập khẩu hàng hoá cho sản xuất kinh doanh

2.2.1. Căn cứ Giải trình kinh tế kỹ thuật, kết quả thực hiện kế hoạch nhập khẩu năm trước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu cho sản xuất (đối với dự án sản xuất) và nhập khẩu hàng hoá để kinh doanh dịch vụ (đối với dự án kinh doanh dịch vụ) trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt. Kế hoạch bao gồm Danh mục nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, Danh mục nguyên liệu để sản xuất hàng tiêu thụ trong nước, Danh mục vật tư tiêu hao cho hoạt động sản xuất (không cấu thành sản phẩm).

2.2.2. Kế hoạch nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu 05 năm theo quy định tại khoản 5, 6, 7, 8 Điều 57 Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 phải bao gồm:

Trụ sở chính của doanh nghiệp, địa điểm tổ chức sản xuất và sản lượng của từng địa điểm sản xuất;

Tỷ lệ xuất khẩu theo Giấy phép đầu tư và tỷ lệ thực xuất khẩu của năm trước (kèm theo xác nhận của cơ quan Hải quan về trị giá xuất khẩu sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất của năm trước);

Định mức sử dụng nguyên liệu sản xuất, chủng loại nguyên liệu nhập khẩu theo quy trình sản xuất đã đăng ký tại Giải trình kinh tế kỹ thuật hoặc thực tế đã thực hiện trong năm trước.

2.2.3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan Hải quan, không cần trình duyệt kế hoạch nhập khẩu đối với các trường hợp sau:

Nhập khẩu phụ tùng thay thế cho hoạt động của doanh nghiệp;

Trị giá nguyên liệu, vật tư cho sản xuất vượt trị giá kế hoạch được duyệt không quá 10% nhưng trị giá tuyệt đối không quá 200.000 USD.

3. Uỷ thác nhập khẩu và nhận uỷ thác nhập khẩu

3.1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được uỷ thác cho doanh nghiệp Việt Nam có chức năng kinh doanh phù hợp để nhập khẩu hàng hoá trong kế hoạch nhập khẩu đã được phê duyệt.